TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2018/DS–ST

Ngày 10-7- 2018.

V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Hai
2. Ông Nguyễn Văn Chót

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2018/TLST – DS ngày 09 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1490/2018/QĐST – DS ngày 26/6/2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Đoàn Thị Rô C, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp AH, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- **Bị đơn**: Hồ Thị Đ, sinh năm 1974, địa chỉ: ấp AH, xã AN, huyện Pú, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Đoàn Thị Rô C trình bày:

Vào năm 2015 chị có làm chủ hụi, chị Đ có tham gia với chị 01 dây hụi; cụ thể như sau:

Hụi khui ngày 6/11/2015; gồm có 27 phần với 27 hụi viên tham gia; chị Đ tham gia 02 phần; mỗi phần hụi 1.000.000 đồng. Chị Đ kêu và hốt hụi đầu và chị giao tiền hụi cho chị Đ đầy đủ. Sau khi hốt hụi thì chị Đ có đóng được 11 tháng hụi chết với số tiền 22.000.000 đồng và còn nợ lại 16 tháng hụi chết chưa

đóng với số tiền 32.000.000 đồng. Sau đó chị Đ có trả tiếp cho chị 1.000.000 đồng nên hiện nay còn nợ lại 31.000.000 đồng.

Mục đích chị Đ chơi hụi là để làm vốn mua bán chi tiêu chung trong gia đình; khi chị Đ chơi hụi và hốt hụi thì chồng chị Đ là anh Đào Văn Ve không biết và khi chị Đ hốt hụi thì chị giao tiền hụi trực tiếp cho chị Đ. Số tiền hụi nêu trên là tài sản riêng của chị.

Do hụi đã mãn nhưng chị Đ đã vi phạm thời hạn đóng hụi chết đã lâu; chị phải bỏ tiền cá nhân ra để chàng số tiền hụi chết còn lại nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Hồ Thị Đ phải trả cho chị số tiền 31.000.000 đồng; trả 01 lần; không yêu cầu trả lãi. Chị không yêu cầu anh Đào Văn V phải liên đới với chị Đ để trả tiền cho chị.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn Hồ Thị Đ trình bày:

Vào năm 2015 chị có tham gia chơi 01 dây hụi với chị Rô C do chị Rô C làm chủ hụi; cụ thể như sau:

Hụi khui ngày 06/11/2015; gồm có 27 phần với 27 hụi viên tham gia; chị tham gia 02 phần; mỗi phần hụi 1.000.000 đồng. Chị kêu và hốt hụi đầu và chị C giao tiền hụi cho chị đầy đủ. Sau khi hốt hụi thì chị có đóng được 11 tháng hụi chết với số tiền 22.000.000 đồng và còn nợ lại 16 tháng hụi chết chưa đóng với số tiền 32.000.000 đồng. Sau đó chị có trả tiếp cho chị C 1.000.000 đồng nên hiện nay còn nợ lại 31.000.000 đồng.

Mục đích chị chơi hụi để làm vốn mua bán tôm, cua nhưng do làm ăn thua lỗ nên chị không có khả năng tiếp tục trả tiền hụi chết cho chị C được. Việc chị chơi hụi và nợ tiền của chị C thì lúc đầu chồng chị là anh Đào Văn V không biết nhưng sau đó anh V mới biết.

Qua yêu cầu của chị C thì chị có ý kiến như sau: chị đồng ý trả cho chị C số tiền 31.000.000 đồng nhưng có yêu cầu trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên. Chị không yêu cầu anh Đào Văn V phải liên đới với chị để trả nợ cho chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp về hụi, họ, biêu phường" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn Hồ Thị Đ hiện đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại ấp AH, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: chị C khởi kiện yêu cầu chị Đ có trách nhiệm trả cho chị C số tiền hụi là 31.000.000 đồng. Chứng cứ là sự thừa nhận của chị Đ về việc có tham gia chơi hụi với chị C do chị C làm chủ hụi, tổng cộng 01 dây hụi và hiện nay chị Đ còn nợ chị C số tiền 31.000.000 đồng. Đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Đ đồng ý trả số tiền 31.000.000 đồng cho chị C nhưng yêu cầu trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền nêu trên.

[4] Xét yêu cầu của chị C, xét thấy: hợp đồng góp hụi giữa chị C với chị Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện chị Đ đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó yêu cầu khởi kiện của chị C là có căn cứ nên cần buộc chị Đ có trách nhiệm trả cho chị C số tiền 31.000.000 đồng là phù hợp.

[5] Xét yêu cầu trả nợ dần của chị Đ, xét thấy: khi chị Đ kêu hụi để được hốt hụi thì chị C giao đầy đủ cho chị Đ nhưng sau khi hốt hụi xong thì chị Đ không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết cho chị C làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của chị C trong một thời gian dài. Hiện chị Đ không chứng minh được kinh tế gia đình chị đang gặp khó khăn và tại phiên tòa thì chị C không đồng ý với yêu cầu trả nợ dần của chị Đ nên yêu cầu trả nợ dần của chị Đ không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do chị C và chị Đ không yêu cầu chồng chị Đ là anh Đào Văn Vphải liên đới trách nhiệm trả số tiền 31.000.000 đồng cho chị C nên không xem xét giải quyết.

[7] Chị Hồ Thị Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật, được tính như sau: 5% x 31.000.000 đồng = 1.550.000 đồng.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ–CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính Phủ qui định về họ, hụi, biêu, phường. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Rô C.

Buộc chị Hồ Thị Đ có nghĩa vụ trả cho chị Đoàn Thị Rô C số tiền là 31.000.000 đồng (Ba mươi mốt triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Do chị C, chị Đ không yêu cầu chồng chị Đ là anh Đào Văn V phải liên đới trách nhiệm với chị Đ trả 31.000.000 đồng cho chị C nên không xem xét giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: chị Hồ Thị Đ phải nộp 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Đoàn Thị Rô C được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 775.000 đồng theo biên lai thu số 0016257 ngày 08 tháng 5 năm 2018.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Cao Thannh Minh